



PA360 PUR WOOD GLUE D4

1 – MÔ TẢ

Akfix PA360 là keo dán gốc PU một thành phần, đông cứng nhờ ẩm độ không khí khi quét lên bề mặt cần dán.

2 – ĐẶC TÍNH

- Độ nhớt thấp, dễ thi công
- Cường độ bám dính cao
- Kháng nước (D4-DIN EN204)
- Có thể dán được khi bề mặt gỗ hơi ẩm một chút.
- Chịu được nhiệt độ khắc nghiệt.
- Chịu ẩm và kháng hóa chất.



3 - ỨNG DỤNG

- Cố định và dán các thành phần bằng gỗ với nhiều loại vật liệu khác nhau như gỗ, kim loại, bê tông, bọt polystyrene, v.v.
- Các sản phẩm nội ngoại thất, tàu biển.
- Dán, cố định sàn nâng, kết hợp với các biện pháp cố định bằng ốc vít nhằm tăng cường chất lượng kết cấu.
- Tất cả các ứng dụng cần có độ kháng nước cao.

4 - HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Không sử dụng ở nhiệt độ dưới +5 °C. Các thành phần được kết dính phải được làm sạch thích hợp và không có bụi và dầu mỡ. Một trong hai bề mặt cần dán phải nhám, hút keo để đảm bảo đóng rắn tốt hơn. Làm ẩm bề mặt một chút sẽ tạo độ bám dính tốt hơn. Dùng cọ quét lớp keo dính dưới dạng màng mỏng lên một hoặc cả hai bề mặt và ghép nối các bộ phận với nhau trong vòng 15 phút (tối thiểu sau 2 phút). Ép giữ các thành phần lại với nhau ít nhất trong 2 giờ. Keo chưa khô có thể được làm sạch bằng axeton.

5- ĐÓNG GÓI

Tên sản phẩm	Trọng lượng	Số chai/thùng
PA360 (Plastic Bottle)	560 gr	12
PA360 (Plastic Bottle)	650 gr	12
PA360 (Metal Bucket)	6 kg	1
PA360 (Metal Bucket)	25 kg	1

6- BẢO QUẢN VÀ HẠN DÙNG

12 tháng trong điều kiện bảo quản tiêu chuẩn, khi chưa khai nắp.



7- HẠN CHẾ

- Bởi vì keo dán PU đóng rắn bởi độ ẩm trong không khí, nên thời hạn sử dụng bị rút ngắn khi đã mở chai. Sau khi sử dụng phải đậy chặt nắp chai.
- Bảo quản trên +35 °C và dưới -10 °C có thể rút ngắn thời hạn sử dụng.
- Thời gian ép giữ phụ thuộc vào điều kiện môi trường xung quanh (nhiệt độ, độ ẩm, v.v.) và độ xốp của bề mặt cần kết dính.

8- AN TOÀN SỨC KHỎE

Có hại. Chứa Diphenylmethane-4,4'-Diisocyanat. Có hại khi hít phải. Dị ứng cho mắt, hệ hô hấp và da. Không hít phải hơi keo khi phun. Hãy mặc đồ bảo hộ và đeo găng phù hợp. Chỉ sử dụng ở khu vực thông gió tốt. Tránh xa tầm tay trẻ em.

9- ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

Gốc sản phẩm	: Polyurethane prepolymer	
Màu sắc	: Nâu nhạt	
Hệ lưu hóa	: bằng hơi ẩm	
Tỷ trọng	: 1,10 g/ml ± 0,05	(ASTM D1875)
Độ nhớt	: 5000-15000 cp	cps at 20°C (Spindle No 4, 12 rpm)
Thời gian ráo mặt	: 25-50 phút (23 °C và 50% R.H.)	(ASTM C679)
Định mức	: khoảng. 150 ml/m ²	
Thời gian ép giữ	: Tối thiểu 2 giờ*	
Khả năng kháng nước	: Tuyệt vời	(D4-DIN EN204)
Nhiệt độ làm việc	:-30 °C đến +100 °C	
Nhiệt độ thi công	: +5 °C đến +35 °C	

* Thời gian ép phụ thuộc vào điều kiện môi trường xung quanh (nhiệt độ, độ ẩm, v.v.) và độ xốp của bề mặt cần kết dính.